

Ambulancia všeobecného lekára

General Practice Clinic / Phòng khám bác sĩ đa khoa

Lekárske prehliadky a lekársky posudok		Medical Examinations & Certificates	Khám sức khỏe & chứng nhận y khoa	
1.	Vedenie motorového vozidla	Driving fitness medical certificate	Giấy chứng nhận đủ điều kiện lái xe	50 €
2.	Vedenie motorového vozidla (nad 65 rokov)	Driving fitness medical certificate (over 65 years)	Giấy chứng nhận đủ điều kiện lái xe (trên 65 tuổi)	30 €
3.	Spôsobilosť na štúdium	Medical certificate for study purposes	Giấy chứng nhận sức khỏe cho học tập	20 €
4.	Držanie a nosenie zbrane	Firearms licence medical assessment	Đánh giá y khoa để cấp phép sử dụng vũ khí	70 €
5.	Ostatné prehliadky a posudky	Other medical examinations and certificates	Các loại khám và chứng nhận khác	40 €
Výkony pre zamestnávateľov		Occupational Health Services	Dịch vụ y tế lao động	
6.	Preventívna prehliadka na žiadosť	Preventive medical examination upon request (outside insured interval)	Khám sức khỏe phòng ngừa theo yêu cầu (ngoài phạm vi bảo hiểm chi trả)	60 €
7.	Posúdenie spôsobilosti na prácu	Fitness for work assessment	Đánh giá khả năng làm việc	40 €
Výkony na žiadosť pacienta		Patient-Requested Services	Dịch vụ theo yêu cầu của bệnh nhân	
8.	EKG vyšetrenie	Electrocardiogram (ECG)	Điện tâm đồ (ECG)	15 €
9.	CRP, moč (POCT)	Point-of-care testing (CRP, urine analysis)	Xét nghiệm tại chỗ (CRP, nước tiểu)	15 €
10.	Odborná konzultácia (10 min)	Medical consultation (per 10 minutes)	Tư vấn y khoa (mỗi 10 phút)	30 €
11.	Odbery biologického materiálu	Collection of biological samples (blood, urine, swabs)	Lấy mẫu sinh học (máu, nước tiểu, dịch phết)	15 €
12.	Kopírovanie dokumentácie	Copying of medical records	Sao chép hồ sơ y tế	1 €
13.	Návšteva v byte (1 km)	Home visit – travel cost per kilometre	Khám tại nhà – chi phí di chuyển mỗi km	2 €
14.	Poplatok za nenahlásenie ZP	Administrative fee for failure to report health insurance change	Phí hành chính do không thông báo thay đổi bảo hiểm y tế	10 €
15.	Expresné administratívne výkony (do 24 h)	Express administrative services (within 24 hours)	Dịch vụ hành chính nhanh (trong 24 giờ)	30 €
16.	Správa v cudzom jazyku	Medical report in a foreign language	Báo cáo y tế bằng ngôn ngữ nước ngoài	50 €
17.	AG test	Antigen test (Ag)	Xét nghiệm kháng nguyên nhanh (Ag)	5 €
18.	Výpis dokumentácie (pacient)	Extract from medical records (at patient's request)	Trích lục hồ sơ y tế theo yêu cầu bệnh nhân	30 €
19.	Výpis dokumentácie (lekár)	Extract from medical records (upon physician request)	Trích lục hồ sơ y tế theo yêu cầu bác sĩ	15 €
20.	Lekárska správa na žiadosť	Medical report upon request	Giấy chứng nhận nghỉ ốm (theo mẫu EU)	40 €
21.	Formulár PN (EÚ)	Certificate of temporary incapacity for work (EU form)	Giấy chứng nhận nghỉ ốm (theo mẫu EU)	15 €
22.	Náhradné tlačivá (PN, receipt)	Replacement of medical documents (prescription, sick leave form)	Cấp lại giấy tờ y tế (đơn thuốc, giấy nghỉ bệnh)	15 €

Ambulancia všeobecného lekára

General Practice Clinic / Phòng khám bác sĩ đa khoa

Ďalšie výkony		Additional Services	Dịch vụ bổ sung	
23.	Posudok pre súd	Medical assessment for court proceedings	Đánh giá y khoa phục vụ tòa án	50 €
24.	Potvrdenie o zdravotnom stave	General health certificate	Giấy xác nhận tình trạng sức khỏe	20 €
25.	PN pre nezamestnaných (prvé dni)	Sick leave certificate for unemployed persons (initial period)	Giấy nghỉ bệnh cho người thất nghiệp (giai đoạn đầu)	10 €
26.	Meranie cukru	Blood glucose measurement	Đo đường huyết	5 €
27.	Vyšetrenie samoplatcu / cudzinca	Examination of non-insured or self-paying patient	Khám cho bệnh nhân không có bảo hiểm hoặc chi trả	60 €
28.	Test na okultné krvácanie	Faecal occult blood test (FOBT)	Xét nghiệm máu ẩn trong phân (FOBT)	15 €
29.	Očkovanie (nehradené)	Vaccination not covered by public insurance	Tiêm chủng không được bảo hiểm y tế chi trả	20 €
30.	Vyšetrenie mimo ordinačných hodín	Consultation outside office hours	Khám ngoài giờ làm việc	60 €
Pre poisťovne a úrady		for Insurance Companies & Authorities	Cho công ty bảo hiểm & cơ quan nhà nước	
31.	Posudok pre sociálne služby	Medical assessment for social care purposes	Đánh giá y khoa cho mục đích dịch vụ xã hội	30 €
32.	Správa pre komerčnú poisťovňu	Medical report for commercial insurance	Báo cáo y khoa cho bảo hiểm thương mại	50 €